**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN C**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 01 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn A Đam.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Võ Tấn Liêm

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Tuấn Kiệt là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Ngô Cẩm L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Anh Võ Văn L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2017 và các lời khai tại Tòa án, chị Ngô Cẩm L (nguyên đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân*: Chị và anh Võ Văn L thành hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Sau khi kết hôn được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 04/2009 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

*Về con chung*: Chị xác định không có.

*Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả*: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Văn L, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị L nhưng anh L không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh, chị được.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Võ Văn L tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị L và anh L thành hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh L, với những nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 04/2009 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử anh L không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại Tòa án để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của chị L, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho anh. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị L cho chị L được ly hôn với anh L là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị L xác định không có và anh L cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả*: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh L cũng không có ý kiến về vấn đề này, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Cẩm L.

[1] *Về hôn nhân*: Chị Ngô Cẩm L được ly hôn với anh Võ Văn L.

[2] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Ngô Cẩm L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003796 ngày 01/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Ngô Cẩm L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo bản án của anh Võ Văn L là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn A Đam**